

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 1879 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án giao đất tái định cư và điều chỉnh giao đất tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án: Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ các Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 21/3/2023; Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 17/5/2023, Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 và Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể tại các Khu dân cư, khu tái định cư để tính thu tiền sử dụng đất tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt giá đất ở tái định cư và giá đất ở theo giá thị trường để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các hộ gia đình, cá nhân do ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án Khu dân cư khu vực núi Mồ côi, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 580/TTr-STNMT ngày 23/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giao đất tái định cư và điều chỉnh giao đất tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh giao đất tái định cư cho các hộ gia đình đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

- Thu hồi 06 lô đất tái định cư đã giao cho 06 hộ gia đình đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023; 3021/QĐ-UBND ngày 15/8/2023; 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2024; 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2024, 723/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 và 1107/QĐ-UBND ngày 01/4/2024. (Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

- Giao lại 05 lô đất tái định cư cho 05 hộ gia đình, với tổng diện tích là 586,0m²; tổng số tiền sử dụng đất các hộ phải nộp vào ngân sách nhà nước là **4.595.680.000 đồng**, cụ thể:

+ 02 lô đất tái định cư tại Khu dân cư khu vực núi Mồ côi, phường Nhơn Phú với tổng diện tích là 280m²;

+ 02 lô đất tái định cư thuộc Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An, phường Nhơn Bình với tổng diện tích là 137,0 m²;

+ 01 lô đất tái định cư tại Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình với diện tích là 169,0m².

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).

2. Giao đất tái định cư cho các hộ gia đình đợt này gồm: Giao 03 lô đất tái định cư cho 03 hộ gia đình với tổng diện tích là 222,6m²; tổng số tiền sử dụng đất các hộ phải nộp vào ngân sách nhà nước là **2.024.260.000 đồng**, cụ thể:

- 02 lô đất tái định cư thuộc Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An, phường Nhơn Bình với tổng diện tích là 137 m²;

- 01 lô đất tái định cư tại Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú với diện tích là 85,6m².

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1
THU HỒI CÁC LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ GIAO CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT
DỰ ÁN: TUYỂN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 (MỚI)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Thu hồi lô đất tái định cư giao cho các hộ gia đình đã được UBND tỉnh phê duyệt							
			Diện tích đất ở được bồi thường (m ²)	Lô đất, khu, đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất cụ thể khu TĐC (đồng/m ²)	Đơn giá đất ở sát giá thị trường (đồng/m ²)	Hệ số lô góc	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)
I	Tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh					60,0				720.000.000
1	Trần Nhật Nam, Trần Nhật Hạ	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	0,0	Lô 7 - Khu LK3-đường ĐS2, rộng 12m	Khu dân cư KV7-8, P.Nhơn Phú	60,0		12.000.000	1,0	720.000.000
II	Tại Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh					164,0				1.316.000.000
1	Nguyễn Văn Ngọc, vợ Phạm Thị Băng Phương	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	140,0	Lô 14, Khu LK3-đường ĐS7, rộng 16m	Khu dân cư KV7-8, P.Nhơn Phú	164,0	7.000.000	14.000.000	1,0	1.316.000.000
III	Tại Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2024					180,0				1.033.176.000
1	Võ Mười (chết), bà Nguyễn Thị Năm	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	136,24	Lô 9-10, Khu LK2-đường ĐS3, rộng 12m	Khu dân cư KV7-8, P.Nhơn Phú	180,0	4.500.000	9.600.000	1,0	1.033.176.000
IV	Tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh					70,0				630.000.000
1	Phạm Nguyễn Khang, vợ Huỳnh Thị Thanh Tâm	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	0,0	Lô 23đ, Khu E-đường Đ2, rộng 14m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	70,0		9.000.000	1,0	630.000.000
V	Tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh					150,0				1.177.750.000
1	Hồ Cao Thắng, con Hồ Thị Xuân	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	128,9	Lô 14-15, Khu O-đường Đ14, rộng 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	150,0	7.500.000	10.000.000		1.177.750.000
VI	Tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh					62,0				620.000.000
1	Trần Thị Mai Loan, Mai Thị Tuyết Nhung	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	0,0	Lô 3, Khu O-đường Đ1(B-B), rộng 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	62,0		10.000.000	1,0	620.000.000

PHỤ LỤC 2

**BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH DO GPMB
DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 (MỚI)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở được bồi thường (m ²)	Lô đất tái định cư được giao				Diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Diện tích giao đất tái định cư vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất phần diện tích giao vượt (đồng/m ²)	Hệ số lô góc	Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (đồng)
				Lô số, khu	Đường (lộ giới)	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)						
1	Trần Nhật Nam, Trần Nhật Hạ	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	0,0	Lô 27, Khu ĐƠ-07	đường lộ giới 12m	Khu dân cư núi mờ côi, P.Nhơn Phú	112,0	0,0		112,0	8.500.000	1,0	952.000.000
2	Nguyễn Văn Ngọc, vợ Phạm Thị Băng Phương	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	140,0	Lô 28, Khu ĐƠ-07	đường lộ giới 12m	Khu dân cư núi mờ côi, P.Nhơn Phú	168,0	140,0	4.200.000	28,0	8.500.000	1,0	826.000.000
3	Võ Mươi (chết), bà Nguyễn Thị Năm	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	136,24	Lô 5-6, Khu OLK - 03	đường ĐS4, rộng 14m	Khu dân cư khu vực 4, P.Nhơn Bình	169,0	136,24	7.500.000	32,76	13.000.000	1,0	1.447.680.000
4	Phạm Nguyễn Khang, vợ Huỳnh Thị Thanh Tâm	Khu vực 2, P.Nhơn Bình	0,0	Lô 13, Khu N	đường Đ14, rộng 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	75,0	0,0		75,0	10.000.000	1,0	750.000.000
5	Trần Thị Mai Loan, Mai Thị Tuyết Nhung	Khu vực 2, P.Nhơn Bình	0,0	Lô 47, Khu N	đường Đ1(B-B), rộng 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	62,0	0,0		62,0	10.000.000	1,0	620.000.000
Tổng cộng			276,2				586,0	276,2		309,8			4.595.680.000

PHỤ LỤC 3
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP DO GPMB
Dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tổng DT thửa đất (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Đất tái định cư được giao				diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	diện tích giao đất tái định cư vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất phần diện tích giao vượt (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất chủ hộ thực nộp (đồng)
				Đất ở (m ²)	Đất vườn (m ²)	DT không bồi thường (m ²)	Lô đất, khu	đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)					
1	Lê Văn Thơ, vợ Nguyễn Thị Thanh Mận	KV2, Nhơn Bình	81,7	67,00		14,70	Lô 55 - Khu N	đường Đ1(B-B), rộng 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	75,0	67,0	7.500.000	8,0	10.000.000	582.500.000
2	Nguyễn Thị Mộng Mai	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	72,0			72,0	Lô 11 - Khu LK1	đường ĐS6, rộng 12m	Khu dân cư khu vực 7-8, P.Nhơn Phú	85,6			85,6	9.600.000	821.760.000
3	Nguyễn Thị Kiều Thu	Khu vực 2, P. Nhơn Bình					Lô 47, Khu N	đường Đ1(B-B), rộng 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An	62,0			62,0	10.000.000	620.000.000
Tổng cộng			153,7	67,0		86,7				222,6	67,0		155,6		2.024.260.000